

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/MML/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 1800 6828

Fax: 02838274115

E-mail: meatdeli@mml.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0311224517

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **THỊT NẠC HEO XỐT NẤM TIÊU ĐEN**

2. Thành phần:

- Thịt: 100% thịt nạc lợn (heo) mát;
- Gói xốt (64 g, 32 g x 2 gói): Nước, đường, dầu cò, hành tây, bột kem thực vật, dextroza, muối, bột xốt nâu, chất điều vị (621, 635), nấm khô 12,8 g/kg, bột hành tây, chất ổn định (1442, 415), tiêu 4 g/kg, chất điều chỉnh độ acid (330), chất tạo màu caramel nhóm VI tổng hợp, chất bảo quản (202), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: hạn sử dụng (HSD), ngày sản xuất (NSX) được ghi trên bao bì.

Hạn sử dụng: **06** ngày kể từ ngày sản xuất (*).

(*) Trong điều kiện nhiệt độ từ 0 – 4 °C vào còn nguyên bao bì gốc.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói theo Công nghệ đóng gói Oxy – Fresh (phương pháp khí quyển điều chỉnh MAP - Modified Atmosphere Packaging);
- Quy cách đóng gói phù hợp với bản chất của sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

4.2. Khối lượng tịnh:

Thể hiện trên nhãn hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Khối lượng tịnh gói xốt: 64 g (32 g x 2 gói)

Khối lượng tịnh thịt lợn (heo) mát: in trên tem cân (không bao gồm khối lượng gói xốt).

4.3. Chất liệu bao bì:

- (i). Bao bì trực tiếp: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì đa lớp đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm, trong sản phẩm đóng gói có hoặc không có miếng thấm hút nước tùy phương pháp đóng gói theo yêu cầu của khách hàng;
- (ii). Bao bì ngoài: Sản phẩm đã có bao bì trực tiếp có thể được đóng trong thùng carton



tùy theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam (Ký hiệu Z)

Địa chỉ: Lô CN-02, khu Công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại Cường, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam.

5.2. Công ty TNHH MeatDeli Sài Gòn (Ký hiệu H)

Địa chỉ: Lô 2 đường 15, lô 3-5-7 đường 17, lô 2 đường 17, lô 9 đường 19, Khu Công nghiệp Tân Đức, Xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam.

5.3. Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan (Ký hiệu G)

Địa chỉ: Lô 6, KCN Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Việc truy xuất cơ sở sản xuất dựa vào Mã số KTVSTY.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2021

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



ĐỖ THỊ THU NGÀ



Report N°: 2108170308



Page N°: 1/2

Ho Chi Minh City, Date: July 30, 2021
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 30/07/2021

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL21-12530-4
Đơn hàng: FDL21-12530-4

CLIENT'S NAME : CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : LẦU 10, TÒA NHÀ CENTRAL PLAZA, SỐ 17 LÊ DUÂN,
Địa chỉ PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: FOOD : Thực Phẩm
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 660g) in aluminum bags : Mẫu (khoảng 660g) chứa trong túi nhôm
Client's reference Chú thích của khách hàng	: XÓT NÁM TIÊU ĐEN
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: July 23, 2021 : 23/07/2021
Testing period Thời gian thử nghiệm	: July 23 – July 30, 2021 : 23/07/2021 – 30/07/2021
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-20) 3935 1920 (84-20) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Forms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonline.sgs.com/en/v2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>.




DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
1. Arsenic (As) Asen	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
2. Cadmium (Cd) Cadimi	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
3. Lead (Pb) Chì	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
4. Mercury (Hg) Thủy ngân	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg

Note/Ghi chú:

- LOQ = Limit of Quantification/ Giới hạn định lượng
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ"; except for metal analyte that is reported as "Not detected".
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện".

**REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS**
**Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày
nếu không có thông báo đặc biệt khác**
END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
 Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
 Lâm Văn Xư



Lâm Văn Xư

Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park In Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
 Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 (84-20) 3935 1920 (84-20) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Tools-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
 The authenticity of this document may be verified at:
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>.



Report N°: 2108170309



SGS

Page N°: 1/3

Ho Chi Minh City, Date: July 30, 2021
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 30/07/2021

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL21-12530-4
Đơn hàng: FDL21-12530-4

CLIENT'S NAME : CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : LẦU 10, TÒA NHÀ CENTRAL PLAZA, SỐ 17 LÊ DUÂN,
Địa chỉ PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: FOOD : Thực Phẩm
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 660g) in aluminum bags : Mẫu (khoảng 660g) chứa trong túi nhôm
Client's reference Chú thích của khách hàng	: XỐT NẤM TIÊU ĐEN
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: July 23, 2021 : 23/07/2021
Testing period Thời gian thử nghiệm	: July 23 – July 30, 2021 : 23/07/2021 – 30/07/2021
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 / (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at <https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>.




DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013	3.0 x 10 ¹	cfu/g
2. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006	< 10	cfu/g
3. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-2:2001	< 10	cfu/g
4. <i>Salmonella</i> spp. <i>Salmonella</i> spp.	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020	Not Found <i>Không phát hiện</i> LOD ₅₀ = 0.8	cfu/25g
5. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016)	< 10	cfu/g
6. Total Yeast <i>Tổng nấm men</i>	ISO 21527-1:2008	< 10	cfu/g
7. Total Mold <i>Tổng nấm mốc</i>	ISO 21527-1:2008	< 10	cfu/g
8. Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	ISO 16050:2003	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	µg/kg
9. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) <i>Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)</i>	ISO 16050:2003	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1/ea	µg/kg
10. Ochratoxin A <i>Ochratoxin A</i>	LFOD-TST-SOP-8434	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3	µg/kg

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
 Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 ((84-28) 3935 1920 ((84-28) 3935 1921 www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Conditions-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
 The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.site.sgs.com/en/V2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>.

1122

 CÔNG
 CỔ PHẦN
 MAS
 EATI

T.P.H

4025-C

G TY

T NAI

M HỮU HẠN

HỒ CHÍ M

Report N°: 2108170309



SGS

Page N°: 3/3

Note/Ghi chú:

■ LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện

- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.

Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh 1Z, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 1Z, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/vn/Legal-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at <https://sgs.site.sgs.com/vn/v2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>.



Report N°: 210817030A



Page N°: 1/2

Ho Chi Minh City, Date: July 30, 2021
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 30/07/2021

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL21-12530-4
Đơn hàng: FDL21-12530-4

CLIENT'S NAME : CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : LẦU 10, TÒA NHÀ CENTRAL PLAZA, SỐ 17 LÊ DUÂN,
Địa chỉ PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: FOOD : Thực Phẩm
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 660g) in aluminum bags : Mẫu (khoảng 660g) chứa trong túi nhôm
Client's reference Chú thích của khách hàng	: XỐT NẤM TIÊU ĐEN
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: July 23, 2021 : 23/07/2021
Testing period Thời gian thử nghiệm	: July 23 – July 30, 2021 : 23/07/2021 – 30/07/2021
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>.

Report N°: 210817030A



SGS

Page N°: 2/2

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
E. Coli E. Coli	ISO 16649-3:2015	0	MPN/g

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác
END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thủ Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/vn/Forms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonline.sgs.com/en/v2/common/verifyCertificate/authenticateCertificate.jsp>.

THỊT NẠC HEO XỐT NẤM TIÊU ĐEN

Mềm ngon,
Trộn dinh dưỡng



Thịt nạc heo xốt nấm tiêu đen là kết quả của sự sáng tạo đến từ các đầu bếp chuẩn nhà hàng. Nguồn thịt mềm ngon vốn có của MEATDeli hòa quyện cùng xốt nấm tiêu đen thơm nồng hương tiêu, ngọt thanh vị nấm, đậm chất ẩm thực phương Tây nhưng lại dễ làm ngon chuẩn vị tại bếp ăn gia đình Việt.



Bước 1:

Cắt (thái) thịt bản lớn, có độ dày gấp đôi độ dày miếng sườn cơm tấm.



Bước 2:

Ướp thịt với một ít tỏi, bột tiêu, một ít muối hoặc hạt nêm.



Bước 3:

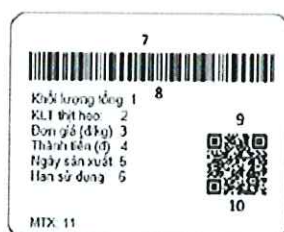
Áp chảo thịt, hoặc có thể nhúng vào bột chiên & chiên đến khi thịt chín. Tắt bếp và lấy miếng thịt ra thớt, cắt thành miếng vừa ăn. Cho thịt vào chảo, bật bếp. Cho 2 gói xốt ra chén, thêm nước bằng $\frac{1}{2}$ lượng xốt, trộn đều, cho vào chảo, đảo cùng thịt, sôi khoảng khoảng 1 phút cho xốt sệt lại.

THÀNH PHẦN: Thịt nạc lợn (heo) mát; Gói xốt (64g: 32g x 2 gói): Nước, đường, dầu cò, hành tây, bột kem thực vật, dextroza, muối, bột xốt nâu, chất điều vị (621, 635), nấm khô 12,8g/kg, bột hành tây, chất ổn định (1442, 415), tiêu 4g/kg, chất điều chỉnh độ acid (330), chất tạo màu caramel nhóm VI tổng hợp, chất bảo quản (202), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên). **KHỐI LƯỢNG TÍNH, NSX, HSD:** xem trên nhãn phụ. **HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản từ 0 - 4°C. Bỏ miếng thấm nước trong khay trước khi chế biến.

Sản phẩm chất lượng của: CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEAT LIFE
Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. TCVN 12429-1:2018 BGN00055. Số TCB: 10/MMML/2021. TƯ VẤN KHÁCH HÀNG: 1800 6828. Liên quan đến tiêu chuẩn an toàn sản phẩm, tham khảo thêm thông tin về quy định 11 mũi tiêm phòng và một số điểm cần lưu ý tại website: <http://meatdeli.com.vn>. Sản xuất tại Việt Nam.
Lưu ý: Không dùng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng bao bì như rách, xẹp, căng phồng, mốc...



TEM CÂN THỊT KÈM GÓI XỐT



Thông tin ở các vị trí được đánh số từ 1 đến 11 sẽ thay đổi tùy vào từng sản phẩm và sẽ được in phun khi sản xuất.



Mẫu đầy đủ khi lưu thông trên thị trường

